

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27.5.2020

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Vinh

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 804/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thanh Thị Mỹ D**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Số X, Nguyễn D, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Lưu Ngọc Giang**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số X, Nguyễn D, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị D có mặt, anh G vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Thị Mỹ D trình bày: Chị và anh Lưu Ngọc G xây dựng gia đình với nhau vào năm 2003, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Y, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng sau khi cưới không được hòa thuận, hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn

trong gia đình. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên từ năm 2018 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Ngọc G. Về con chung, chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Lưu Ngọc Gia P, sinh ngày 12/12/2005. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh Giang phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, chị xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Ngọc G đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do và anh G cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình để gửi cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh G vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh G. Về con chung, chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, chị xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Anh Lưu Ngọc G vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh Thị Mỹ D. Về con chung, giao con chung là Lưu Ngọc Gia P cho chị D có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con, về việc cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, không yêu cầu; nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lưu Ngọc G đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa hôm nay nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh Thị Mỹ D và anh Lưu Ngọc G xây dựng gia đình với nhau vào năm 2003, trên cơ sở tình nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị D xác định không còn tình cảm với anh G và

giữ nguyên yêu cầu được ly hôn còn anh G vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh G đã trầm trọng do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng luôn xảy ra xung đột, không hạnh phúc. Do mâu thuẫn kéo dài nên cả hai vợ chồng đã tự sống ly thân nhau từ năm 2018, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh Thị Mỹ D, xử cho chị Nguyễn Thanh Thị Mỹ D và anh Lưu Ngọc G được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị D và anh G có 01 con chung là Lưu Ngọc Gia P, sinh ngày 12/12/2005. Khi ly hôn chị D có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu P còn nhỏ đang được chị Dung trực tiếp nuôi dưỡng và cháu P cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý của trẻ nhỏ cần tiếp tục giao con chung là Lưu Ngọc Gia P cho chị D có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị D xác định đề các bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị D xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh Thị Mỹ D, xử cho chị Nguyễn Thanh Thị Mỹ D và anh Lưu Ngọc G được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con Lưu Ngọc Gia P, sinh ngày 12/12/2005 cho chị Nguyễn Thanh Thị Mỹ D có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0017074 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, chị D đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (27.5.2020). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15(*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND Phường 9, tp. Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

